

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: tổ 1, phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu M và bà Bùi Thị M1; có vợ Trần Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2007 xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 30/10/2018, bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (đã chết)

Trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1 – Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 (là bố đẻ chị M)

2 – Bà Bùi Thị C, sinh năm 1957 (là mẹ đẻ chị M)

3 – Anh Trần Duy T, sinh năm 1977 (là chồng chị M)

Đều trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà C, anh T: Ông Bùi Thanh Ch, sinh năm 1963 (là cậu ruột của chị M – vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phương La 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Trần Minh Ng, sinh năm 2006

2. Cháu Trần Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2010

3. Cháu Trần Đức M, sinh năm 2017

(các cháu Ng, cháu A và cháu M đều là con chị M – đều vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ng, cháu A và cháu M là anh Trần Duy T, sinh năm 1977 (là bố đẻ của các cháu – có mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ tổng hợp Nga Việt.

Địa chỉ: số nhà 191, đường Nguyễn Thị Minh Kh, tổ 50, phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Ng– Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Hoài N, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn 10, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1983 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn X, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

1. Ông Trần Bá A, sinh năm 1962 “vắng mặt”

2. Chị Trần Thị O, sinh năm 1983 “vắng mặt”

3. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1940 “vắng mặt”

Đều trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Phạm Thọ M, sinh năm 1980 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/10/2018, Phạm Thanh T, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 17C-098.37 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ tổng hợp Nga Việt (viết tắt là Công ty Nga Việt), trên xe có anh Phạm Thọ M đi theo hướng từ ngã 3 chợ Diêm xã M đi xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình để giao hàng tạp hóa cho Công ty Nga Việt. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa Liêm Oanh thuộc địa phận Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình do không chú ý nên T đã điều khiển xe đi qua cửa hàng nên T đã điều khiển xe ô tô lùi lại. Khi lùi xe, T chỉ quan sát qua gương chiếu hậu, không quan sát phía sau, không có các biện pháp đảm bảo an toàn khi lùi xe nên đã va chạm với xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, biển kiểm soát 17B4 – 258.31 do chị Nguyễn Thị M điều khiển dừng ở phía sau xe ô tô của T. Hậu quả, chị M ngã xuống đường, chết tại chỗ, xe máy bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 142/PY/PC09 ngày 06/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Nạn nhân Nguyễn Thị M chết do mất máu cấp và sốc đa chấn thương”.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKSHH ngày 18- 02- 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS; phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02(hai) năm đến 3 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài sản khác: Đối với 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 17C- 098.37; 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát 17B4 – 258.31, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ tổng hợp Nga Việt và đại diện của bị hại là ông Bùi Thanh Ch là đúng quy định của pháp luật. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 340128343873 mang tên Phạm Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 270.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Báo cáo về vụ việc của Công an xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 03/10/2018 (Bút lục số 01); Sơ đồ hiện trường do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập ngày 03/10/2018 (Bút lục số 37); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập ngày 03/10/2018 (Bút lục số 34 đến số 35); Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 17C – 098.37 do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/10/2018 (Bút lục từ số 40 đến 41); Biên bản khám nghiệm phương tiện xe máy biển kiểm soát 17B4 – 258.31 do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 05/10/2018 (Bút lục từ số 42 đến 43); Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 142/PY/PC09 ngày 06/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 44); Bản ảnh hiện trường, bản ảnh tử thi, bản ảnh phương tiện (Bút lục từ số 47, 57, 58); Biên bản ghi lời khai của ông Lê Thanh Ch (Bút lục từ số 164 đến số 165); Biên bản ghi lời khai của anh Phạm Hoài N (Bút lục từ số 166 đến số 167); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Anh Phạm Thọ M (Bút lục từ số 140 đến số 147); anh Trần Bá A, anh Hoàng Văn Th, chị Trần Thị O và ông Nguyễn Văn Ú (Bút lục từ số 148 đến số 163).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/10/2018, tại đường liên xã thuộc địa phận Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; Phạm Thanh T, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C-098.37, không quan sát phía sau, không có các biện pháp đảm bảo an toàn khi lùi xe đã va chạm với xe máy, biển kiểm soát 17B4 – 258.31 do chị Nguyễn Thị M điều khiển. Hậu quả, chị M ngã xuống đường, chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo, vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn, hậu quả làm chết một người. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 16: Luật giao thông đường bộ, Lùi xe

“...1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.”

Điều 260: Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Tùng là rất nguy hiểm cho xã hội, đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tùng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho gia đình người bị hại; Gia đình người bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tùng có nhân

thân tốt. Từ các nhận xét trên, xét thấy chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 270.000.000 đồng. Đại diện người bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 17C- 098.37; 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát 17B4 – 258.31, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ tổng hợp Nga Việt và đại diện gia đình bị hại ông Bùi Thanh Ch là đúng theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 340128343873 mang tên Phạm Thanh T.

Bị cáo Tùng phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Thanh T **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe số 340128343873 mang tên Phạm Thanh T (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông T, bà C, ông Ch và anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trần Thị Nhàn